



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày Thi: Chủ nhật ngày 27/03/2016

Địa điểm thi: Trường TiH Nguyễn An Ninh

Địa chỉ: 79 Lê Lợi, Khu phố 4 Thị Trấn Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
1	Đào Nguyễn Tấn	Đạt	21-Sep-05	00003299	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
2	Trần Anh	Khoa	28-Dec-05	00003298	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
3	Nguyễn Vũ Tuấn	Kiệt	21-Mar-05	00003300	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
4	Trần Phước	Sang	4-Apr-05	00003297	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
5	Trần Anh	Kiệt	20-Sep-05	00003301	5	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
6	Võ Ngọc	Nhân	23-Mar-05	00003303	5	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
7	Nguyễn Thành	Nhân	4-May-05	00003304	5	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
8	Nguyễn Liêu Tiến	Luật	8-Feb-05	00003305	5	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
9	Phan Tài	Nguyên	19-Oct-05	00003310	5	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
10	Nguyễn Thanh	Tuyền	5-Feb-05	00003312	5	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
11	Trần Tấn	Phát	20-Oct-05	00003314	5	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
12	Dương Thị	Quỳnhnhư	13-Jan-06	00003255	4	4/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
13	Lư Nguyễn Hoàng	Tuấn	10-Oct-05	00003256	4	4/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
14	Khánh	Linh	4-Mar-05	00003269	5	5/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
15	Trần Huỳnh Công	Lý	1-Jan-05	00003270	5	5/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
16	Trần Thanh	Khôi	8-Mar-06	00003260	4	4/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
17	Trần Lê	Nguyên	14-Jun-05	00003273	5	5/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
18	Phan Thanh Phi	Yến	28-Sep-05	00003272	5	5/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
19	Nguyễn Tấn	Tài	23-Dec-06	00003264	4	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
20	Nguyễn Thị Thu	Thùy	5-Jun-05	00003391	5	5/1	Tân Thành	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
21	Nguyễn Viết	Nghĩa	16-Mar-06	00003377	4	4/1	Tân Thành	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
22	Nguyễn Minh	Đăng	29-Sep-05	00003395	5	5/4	Tân Thành	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
23	Tô Xuân Thiên	Trường	12-May-06	00003382	4	4/3	Tân Thành	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
24	Hoàng Ngọc	Nhi	7-Sep-05	00003396	5	5/4	Tân Thành	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
25	Huỳnh Cảnh	Thuận	18-Nov-05	00003245	5	5/1	Tân Thông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
26	Nguyễn Thanh	Hóa	2-Mar-06	00003236	4	4/2	Tân Thông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
27	Lê Kim Tấn	Đạt	16-Dec-05	00003248	5	5/3	Tân Thông	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
28	Phạm Đức	Huy	6-Jun-06	00003278	4	4/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
29	Nguyễn Thị Thùy	An	7-Nov-05	00003289	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
30	Nguyễn Trọng	Bình	25-Jun-05	00003282	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
31	Nguyễn Ngọc	Hân	1-Jan-05	00003283	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
32	Phạm Thị Vân	Thanh	12-Jan-05	00003284	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
33	Lê Thị Bích	Trâm	2-Mar-05	00003285	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
34	Lê Thanh	Tú	27-Jul-05	00003287	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
35	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	20-Dec-05	00003286	5	5/1	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
36	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	24-Apr-06	00003279	4	4/2	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
37	Dương Hoài	An	3-Aug-05	00003291	5	5/2	Trần Văn Chằm	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
38	Nguyễn Thị Trâm	Anh	6-Aug-05	00003292	5	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
39	Nguyễn Thị Phương	Trúc	6-Apr-05	00003295	5	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
40	Lê Thúy	Nga	9-Jun-05	00003344	5	5/ 2	Trung An	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
41	Nguyễn Vũ Phương	Nhi	5-Jan-05	00003347	5	5/3	Trung An	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
42	Nguyễn	Duy	28-Apr-05	00003352	5	5/ 4	Trung An	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
43	Đinh Nhật	Luân	17-Jun-05	00003358	5	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
44	Lý Trần Ánh	Dương	1-Apr-05	00003362	5	5/2	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
45	Trịnh Khôi	Minh	14-Nov-05	00003368	5	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
46	Trần Thị Hồng	Ngọc	2-Nov-05	00003371	5	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
47	Trần Phúc	Thịnh	18-Feb-05	00003369	5	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
48	Lê Hồ Minh	Chí	2-Jan-05	00003374	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
49	Đặng Tiến	Dũng	3-Apr-05	00003373	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
50	Nguyễn Thị Ánh	Linh	18-Feb-05	00003376	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
51	Đặng Cửu	Tiền	11-Oct-05	00003372	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	CA 2	PM1	9h00-10h30
52	Võ Đức	Bảo	19-Aug-06	00003118	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
53	Trần Việt	Dũng	8-Jan-06	00003115	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
54	Đào Phi	Hùng	2-Jan-06	00003119	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
55	Nguyễn Đức	Minh	27-Sep-06	00003116	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
56	Nguyễn Phạm Khôi	Nguyên	12-Aug-06	00003112	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
57	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22-Jul-06	00003117	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
58	Đinh Vũ Anh	Thơ	26-Jun-06	00003113	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
59	Trần Mai Huyền	Trâm	24-Jan-06	00003114	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
60	Bùi Quốc	Bảo	24-Aug-05	00003121	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
61	Trương Hoàng Gia	Bảo	10-Mar-05	00003122	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
62	Trần Hồng	Dũ	26-Jun-05	00003130	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
63	Nguyễn Thành	Lợi	18-Sep-05	00003127	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
64	Lại Hữu Hoàng	Long	27-Jan-05	00003131	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
65	Phạm Vũ Gia	Minh	15-Jul-05	00003125	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
66	Nguyễn Trần Đức	Phát	20-Oct-05	00003126	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 2	PM1	9h00-10h30
67	Ngô Đức Nhật	Tâm	23-Oct-05	00003128	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
68	Phạm Tín	An	1-Apr-06	00003168	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
69	Lê Hoàng Bảo	Châu	19-Jun-06	00003173	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
70	Trần Hồng	Hải	19-Dec-06	00003170	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
71	Võ Gia	Hân	21-Jan-06	00003163	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
72	Nguyễn Phạm Hồng	Phúc	5-Apr-06	00003164	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
73	Nguyễn Anh	Thy	23-Jan-06	00003165	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
74	Nguyễn Khánh	Trân	15-Dec-06	00003156	4	4/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
75	Nguyễn Trần Phương	Anh	3-Feb-05	00003182	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
76	Quách Gia	Bảo	4-May-05	00003193	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
77	Nguyễn Hà Minh	Dũng	19-Jan-05	00003192	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
78	Nguyễn Hồ Minh	Khương	6-Sep-05	00003189	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
79	Cao Trần Thảo	My	20-Dec-05	00003186	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
80	Lê Tiến	Phát	14-Sep-05	00003191	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
81	Trần Nguyễn Minh	Thư	4-Jul-05	00003181	5	5/1	Trương Định	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
82	Nguyễn Hồ Nam	Anh	2-Jan-05	00003132	5	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
83	Phạm Minh	Hiếu	18-Jan-05	00003138	5	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
84	Hồ Khắc	Hòa	12-Nov-05	00003139	5	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
85	Huỳnh Minh	Đức	4-Dec-05	00003147	5	5/7	Trần Quang Cơ	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
86	Đỗ Ngọc	Hà	7-Jan-05	00003149	5	5/8	Trần Quang Cơ	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
87	Trần Nguyễn Minh	Quân	3-Jan-05	00003150	5	5/8	Trần Quang Cơ	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
88	Phạm Trần Minh	Tuấn	06/07/06	00003096	4.1	4	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
89	Lý Quốc Cát	Tường	15/10/06	00003099	4.1	4	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
90	Phạm Thiên	Bảo	23/03/06	00003098	4.1	4	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
91	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	02/10/06	00003101	4.3	4	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
92	Tôn Châu Bảo	Hân	23/10/06	00003104	4.4	4	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
93	Phan Thái Hà	Phương	24/03/06	00003106	4.4	4	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
94	Nguyễn Quốc	Bảo	05/10/05	00003069	5.1	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
95	Phạm Trần Thanh	Trúc	11/03/05	00003085	5.3	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
96	Nguyễn Trần Nhật	Vy	23/02/05	00003078	5.3	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
97	Nguyễn Nam	Bảo	04/06/05	00003082	5.3	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
98	Bùi Quang	Đức	06/05/05	00003081	5.3	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
99	Phạm Đức	Trung	23/03/05	00003088	5.4	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 3	PM1	10h30-12h00
100	Lý Trần	Tân	30/06/05	00003073	5.1	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
101	Nguyễn Hoàng	Việt	05/01/05	00003087	5.4	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
102	Nguyễn Trung	Đức	9-Jun-06	00003214	4	"4/2	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
103	Nguyễn Phúc Nhật	An	19-Mar-05	00003195	5	"5/2	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
104	Nguyễn Vũ Minh	Anh	20-Apr-05	00003199	5	"5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
105	Đồng Lê Thiên	Kim	4-Nov-05	00003201	5	"5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
106	Võ Hoài	Nam	11-Aug-05	00003197	5	"5/3	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
107	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	17-Jan-05	00003212	5	"5/2	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
108	Nguyễn Ngọc	Trường	23-Jun-05	00003198	5	"5/3	Nguyễn Thị Định	Quận 12	CA 4	PM1	13h30-15h00
109	Trần Duy	Phúc	26-Feb-06	00003568	4	4C	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
110	Trần Minh	Đức	4-Dec-05	00003577	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
111	Huỳnh Lê Gia	Hân	10-May-05	00003578	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
112	Huỳnh Ngọc	Hoa	18-Jan-05	00003572	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
113	Nguyễn Hoàng	Khang	2-Oct-05	00003581	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
114	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	20-Jul-05	00003574	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
115	Huỳnh Trung	Nguyên	5-Sep-05	00003580	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
116	Võ Minh	Nhật	20-May-05	00003570	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
117	Lê Nguyên YẾN	Phượng	15-Jan-05	00003573	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
118	Trần Xuân	Thịnh	27-Feb-05	00003576	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
119	Đỗ Minh	Trí	26-Mar-05	00003575	5	5A	Bùi Văn Ngừ	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
120	Đoàn Lê Huy	Hoàng	23-Nov-06	00004324	4	4A	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
121	Nguyễn Hữu Gia	Khiêm	18-Apr-06	00004328	4	4D	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
122	Huỳnh Gia	Bảo	7-Apr-06	00004329	4	4E	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
123	Hoàng Đức	Mạnh	1-May-05	00004340	5	5A	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
124	Thái Đại	Phú	2-Jun-05	00003407	5	5/1	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
125	Bùi Bảo	Hân	22-Aug-06	00003415	4	4C	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
126	Nguyễn	Hưng	7-Jan-06	00003409	4	4C	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
127	Nguyễn Ngọc Minh	Đài	18-Aug-06	00003412	4	4D	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
128	Nguyễn Thùy	An	17-Sep-05	00003406	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
129	Lê Nguyễn Hương	Chi	11-Jan-05	00003413	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
130	Nguyễn Hải	Đăng	30-Dec-05	00003397	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
131	Nguyễn Phạm Đông	Nghi	18-Jan-05	00003408	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
132	Hứa Thùy Ngọc	Như	16-Feb-05	00003414	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 4	PM1	13h30-15h00
133	Nghê Tài	Phát	28-Apr-05	00003411	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
134	Nguyễn Minh	Quang	9-Mar-05	00003398	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
135	Lê Phú	Quý	7-May-05	00003399	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
136	Võ Trần	Trí	5-Jun-05	00003403	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
137	Huỳnh Xuân	Vinh	22-Feb-05	00003405	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
138	Nguyễn Thanh	Danh	8-Aug-05	00003417	5	5B	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
139	Nguyễn Thanh	Dũng	8-Aug-05	00003416	5	5B	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
140	Thái Gia	Bảo	6-Feb-05	00003410	5	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
141	Trần Đình Anh	Thư	12-Jul-05	00003400	5	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
142	Lê Thúy	Vy	9-Apr-05	00003401	5	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
143	Hồ Phạm Nhật	Minh	12-Apr-06	00003512	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
144	Trần Huỳnh Gia	Nghi	22-Jan-06	00003514	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
145	Huỳnh Nhật Phương	Nghi	29-May-06	00003515	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
146	Nguyễn	Quang	9-Aug-06	00003518	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
147	Huỳnh Tấn	Tài	12-Jan-06	00003519	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
148	Lê Quang	Vinh	5-Feb-06	00003522	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
149	Trần Nguyễn Bảo	Khang	23-Feb-06	00003510	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
150	Lý Huỳnh Gia	Bảo	7-Apr-06	00003526	4	4B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
151	Nguyễn Phúc Gia	Hân	3-Aug-06	00003530	4	4B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
152	Đình Nguyễn Hoài	An	6-Apr-06	00003537	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
153	Phạm Thu	Diệp	17-Sep-06	00003535	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
154	Nguyễn Huỳnh	Luân	19-Jan-06	00003540	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
155	Nguyễn Phan Thanh	Nhi	4-Feb-06	00003541	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
156	Đỗ Kim	Ngân	15-Jul-06	00003542	4	4D	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
157	Ngô Ngọc	Thùy	9-Nov-06	00003544	4	4D	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
158	Phan Kim	Ngân	26-Jan-06	00003548	4	4E	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
159	Võ Mộng Thanh	Trúc	6-Sep-06	00003553	4	4G	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
160	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	5-Apr-06	00003555	4	4H	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
161	Võ Trần Lan	Anh	10-Oct-05	00003465	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
162	Lâm Xuân	Mai	29-Jul-05	00003464	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
163	Ngô Huỳnh Như	Ý	23-Sep-05	00003463	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
164	Lưu Thúy	Anh	7-Apr-05	00003469	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
165	Trần Quỳnh Bảo	My	2-Mar-05	00003471	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 5	PM1	15h00-16h30
166	Lê Minh	Nhật	14-Feb-05	00003475	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
167	Thái Hoàng Minh	Quân	9-Oct-05	00003470	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
168	Nguyễn Văn	Thạnh	4-Dec-05	00003468	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
169	Phan Nguyễn Thành	Trung	18-Apr-05	00003477	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
170	Hoàng Anh	Tú	5-Feb-05	00003467	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
171	Trần Đức Quốc	Duy	10-Feb-05	00003482	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
172	Nguyễn Duy	Thái	16-Dec-05	00003479	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
173	Nguyễn Văn	Thắng	5-Oct-05	00003484	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
174	Nguyễn Hiền	Thục	10-May-05	00003486	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
175	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	20-May-05	00003503	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
176	Lê Thanh	Hải	25-Sep-05	00003501	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
177	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	7-Aug-05	00003504	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
178	Huỳnh Ngọc Quế	Trâm	22-Nov-05	00003505	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
179	Phạm Chí	Dũng	10-Feb-06	00003438	4	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
180	Lê Anh	Quân	8-Jan-06	00003440	4	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
181	Nguyễn Phước Quốc	Khánh	23-Aug-06	00003447	4	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
182	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	4-Jun-06	00003449	4	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
183	Bùi Văn Tuấn	Anh	25-Jan-06	00003454	4	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
184	Nguyễn Hữu	Đạt	10-Aug-06	00003455	4	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
185	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	30-Jun-05	00003419	5	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
186	Phan Thị Phương	Thảo	9-Mar-05	00003420	5	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
187	Lê Nhựt	Thăng	3-Jun-05	00003426	5	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
188	Nguyễn Phạm Cát	Ly	19-Nov-05	00003428	5	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00
189	Nguyễn Như	Quỳnh	8-Oct-05	00003429	5	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	CA 6	PM1	16h30-18h00